

Trà Cú, ngày 29 tháng 03 năm 2022

Số: 80/2022/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 146/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp Lê Văn Q, xã Tập Ng, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp Giồng Tr, xã Ngãi X, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 03 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung tên Nguyễn Trung K, sinh ngày 04/02/2014, ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị L thỏa thuận thống nhất giao con chung tên Nguyễn Trung K, sinh ngày 04/02/2014 cho bà Phạm Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng (đây cũng là ý chí nguyện vọng của cháu K được sống với mẹ), bà Phạm Thị L tự nguyện không yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị L mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu án phí thay cho bà Phạm Thị L nên được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà ông Đ đã nộp theo biên lai thu số 0009821 ngày 21/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0009821 ngày 21/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà C;
- Chi cục THA huyện Trà C;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Kim Riêng